TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **116**/2018/DS-ST
Ngày: 31-8-2018
"V/v: T/c HĐ góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Hoa;

2. Ông Nguyễn Chí Lin;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 215/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018 về việc*: "Tranh chấp họp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Minh H, sinh năm 1956.

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1962. Cùng địa chỉ: ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Bà H có mặt, ông C, bà R vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/3/2018 và tại phiên tòa bà Lê Minh H trình bày: Năm 2016, bà H có tham gia góp hụi do vợ chồng bà Nguyễn Thị R và ông Nguyễn Ngọc C làm thảo hụi cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi khui ngày 10/6/2016 và mãn ngày 10/01/2018 gồm 20 hụi viên, loại hụi 1.000.000đồng/tháng, dây hụi này bà H tham gia 02 phần và bà H đã đóng 19 lần. Ngày 10/6/2017, bà H hốt một phần hụi với số tiền 16.759.000đồng, bà H còn nợ tiền hụi chết ông C, bà R 01 lần với số tiền

1.000.000đồng. Dây hụi này bà R, ông C còn nợ bà H một phần hụi chưa hốt số tiền 19.000.000đồng, trừ 1.000.000đồng hụi chết, còn nợ 18.000.000đồng.

- Dây hụi thứ hai: Hụi khui ngày 10/9/2016, loại hụi 1.000.000đồng/tháng gồm 20 hụi viên, dây hụi này bà H tham gia 02 phần và bà H đã đóng 16 lần. Ngày 10/3/2017, bà H hốt một phần hụi với số tiền 10.400.000đồng, bà H còn nợ tiền hụi chết ông C, bà R với số tiền 4.000.000đồng. Dây hụi này bà R, ông C còn nợ bà H một phần hụi còn lại chưa hốt số tiền 16.000.000đồng, trừ 4.000.000đồng hụi chết còn nợ số tiền 12.000.000đồng.

- Dây hụi thứ ba: Hụi khui ngày 10/9/2016 và mãn ngày 10/11/2017, loại hụi 200.000đồng ½ tháng gồm 30 hụi viên, dây hụi này bà H tham gia 10 phần và bà H đã đóng 29 lần. Ngày 10/7/2017, bà H hốt 02 phần vào lần thứ 25, 26 với số tiền 11.200.000đồng, còn nợ hai phần hụi chết là 400.000đồng. Dây hụi này sau khi trừ hụi chết, bà R, ông C còn nợ bà H 08 phần với số tiền 46.000.000đồng nhưng bà R đã trả cho bà H 16.000.000đồng còn lại số tiền 30.000.000đồng.

Tổng cộng ba dây hụi bà R, ông C còn nợ bà H số tiền hụi là 60.000.000đồng. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà R, ông C có nghĩa vụ liên đới trả 01 lần cho bà H số tiền 60.000.000đồng. Ngoài ra, bà H không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị R do bà R đại diện trình bày trong bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 16/7/2018 như sau: Bà R thừa nhận năm 2016 bà H có tham gia góp nhiều dây hụi do bà R, ông C làm chủ thảo. Bà R thừa nhận dây hụi thứ nhất khui ngày 10/6/2016 bà R và ông C còn nợ số tiền 18.000.000đồng. Dây hụi thứ 2 khui ngày 10/9/2016, bà R, ông C còn nợ bà H số tiền 12.000.000đồng. Đối với dây hụi thứ 3 khui ngày 10/6/2016, loại hụi 200.000đ ½ tháng, dây hụi này bà H tham gia 10 phần và đã đóng tổng cộng 29 lần. Bà H đã hốt hai phần với số tiền 11.200.000đồng. Đối với 08 phần còn lại bà H đã hốt vào ngày 10/11/2017 với tổng số tiền 45.600.000đồng nhưng bà R chỉ giao cho bà H số tiền 20.000.000đồng vào ngày 15/11/2017. Dây hụi này bà R, ông C chỉ còn nợ bà H số tiền 8.700.000đồng. Tổng cộng 03 dây hụi bà R thừa nhận còn nợ bà và đồng ý trả cho bà H số tiền 38.700.000đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Minh H xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; không cung cấp thêm chứng cứ.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị R không có đơn phản tố; không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án theo qui định tại Điều 262 BLTTDS năm 2015:

-Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa đúng và đầy đủ người vào tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ và điều tra vụ án được tiến hành khách quan, đúng pháp luật; không có đương sự khiếu nại trong quá trình giải quyết vụ án. Tham gia trực tiếp tại phiên tòa xét thấy các bên đương sự và Hội

đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định rõ yêu cầu khởi kiện, bị đơn trình bày rõ ý kiến phản bác; các bên không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn khởi kiện có cung cấp các sổ ghi hụi thể hiện bà H có tham gia 03 dây hụi do bà R làm chủ thảo. Các chứng cứ đã thu thập thể hiện bà R thừa nhận còn nợ tiền 03 dây hụi bà H tham gia nhưng không thống nhất số tiền còn nợ ở dây hụi thứ ba, loại hụi 200.000đồng khui ngày 10/9/2016. Xét bà H khởi kiện có cung cấp bản gốc 03 sổ hụi do bà R ghi, bà H chứng minh được dây thứ ba chỉ hốt hụi vào lần 25, 26; 08 lần còn lại bà R chưa đăng hụi và còn nợ số tiền 46.000.000đồng, đã trả cho bà H 16.000.000đồng còn nợ lại số tiền 30.000.000đồng. Tổng cộng ba dây hụi bà R, ông C còn nợ bà H số tiền hụi là 60.000.000đồng là có căn cứ để xem xét.

Đối với lời trình bày của bà R thừa nhận còn nợ bà H 03 dây hụi với tổng số tiền 38.700.000đồng nhưng bà R không có chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ xem xét lời trình bày của bà R. Do đó, đề nghị HĐXX xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2018, nguyên đơn bà Lê Minh H căn cứ vào các sổ ghi hụi tham gia năm 2016, mãn vào tháng 11 năm 2017 và tháng 01 năm 2018 để khởi kiện tranh chấp với ông Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị R. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là còn trong thời hiệu khởi kiện và xác định quan hệ tranh chấp *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* việc thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị R đã được tiệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết xử vắng mặt bị đơn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[3]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Minh H: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H cho rằng năm 2016, bà H có tham gia nhiều dây hụi do bà R làm chủ thảo. Tổng số tiền hụi sống bà H đã đóng cho bà R xong nhưng bà R còn nợ tiền hụi là 60.000.000đồng. Nay bà H yêu cầu bà R, ông C liên đới trả cho bà H một lần số tiền 60.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Xét ý kiến trình bày của bà Nguyễn Thị R tại biên bản hòa giải và bản tự khai ngày 16/7/2018 thì giữa bà H và bà R thống nhất được: bà H là hụi viên, có

tham gia 03 dây hụi do bà R làm thảo. Các bên cũng thống nhất số tiền nợ của dây hụi thứ nhất khui ngày 10/6/2016 bà R và ông C còn nợ số tiền 18.000.000đồng; dây hụi thứ hai khui ngày 10/9/2016, bà R, ông C còn nợ bà H số tiền 12.000.000đồng. Riêng dây hụi thứ 3 khui ngày 10/9/2016, loại hụi 200.000đ ½ tháng, dây hụi này bà H tham gia 10 phần và đã đóng tổng cộng 29 lần, hốt hai lần thì các bên không thống nhất số tiền bà R còn nợ, bà H cho rằng còn nợ 30.000.000đồng, còn bà R chỉ thừa nhận còn nợ bà H số tiền 8.700.000đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khi bà H tham gia góp hụi, bà R có cung cấp cho mỗi hụi viên 01 sổ ghi hụi, mỗi lần đóng hụi đều được bà R ghi số tiền phải đóng vào sổ hụi. Đối với dây hụi thứ ba còn tranh chấp, sổ hụi thể hiện khui ngày 10/9/2016, bà H đã đóng tổng cộng 29 lần đều được bà R ghi vào sổ hụi. Riêng lần thứ 25 và 26 thì bà H hốt hụi nên bà R không ghi vào sổ hụi hai lần này, các lần còn lại bà R đều ghi tiền hụi mà bà H đã đóng đầy đủ cho thấy 08 lần này bà H chưa hốt hụi.

Xét lời trình bày của bà R: bà R cũng thừa nhận đối với dây hụi thứ ba khui ngày 10/9/2016, bà H đã đóng tổng cộng 29 lần và đã hốt hai phần. Tuy nhiên, bà R trình bày sau đó có giao tiền hụi cho bà H 02 lần và trừ tiền đóng hụi chết 02 phần với tổng số tiền 36.900.000đồng, chỉ còn nợ 8.700.000đồng nhưng bà R không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày rằng trong dây hụi thứ ba có giao cho bà H số tiền hốt hụi là 36.900.000đồng. Từ đó, HĐXX xét lời trình bày của bà H là có căn cứ, bà H xác định bà R, ông C còn nợ bà H ba dây hụi với tổng số tiền 60.000.000đồng là có cơ sở. Xét quan điểm của Kiểm sát viên về việc đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận. Từ đó, xét bà H khởi kiện yêu cầu bà R, ông C liên đới trả một lần số tiền 60.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại các Điều 280, Điều 288, Điều 471, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*[4].Về án phí:*Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án buộc ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị R phải nộp án phí DSST sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 271 BLTTDS năm 2015.

Áp dụng các Điều 280, Điều 288, Điều 468, Điều 471 BLDS năm 2015;

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Minh H về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* đối với ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị R.

2. Buộc bà Nguyễn Thị R và ông Nguyễn Ngọc C liên đới trả cho bà Lê Minh H tổng số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng góp hụi là 60.000.000đồng (*Sáu mươi triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên có nghĩa vụ chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị R và ông Nguyễn Ngọc C liên đới nộp 3.000.000đồng *(Ba triệu đồng)* án phí DSST sung công quỹ nhà nước. Bà Nguyễn Thị R và ông Nguyễn Ngọc C chưa nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo xin xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

"Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Linh Duy